

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1079/2026/DS-PT
Ngày: 20/8/2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Giang.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang
Ông Nguyễn Quốc Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Mỹ Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Ông Nguyễn Xuân Lộc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1039/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 105/2026/DS-ST ngày 20/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1334/2026/QĐXXST-DS ngày 04/7/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng K

Trụ sở chính: Số 40-42-44, đường P, phường Rá, tỉnh A;

Địa chỉ liên hệ: Số 77, đường C, phường B, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng H. (Có mặt)

Bị đơn:

1. Bà **Nguyễn Hoàng T**, sinh ngày 26/7/1990. (Vắng mặt)

2. Bà **Hoàng Minh A**, sinh năm 1956. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 53/110, đường N, phường B, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Trần Văn C**, sinh năm 1980. Vắng mặt

2. Bà **Nguyễn Như T**, sinh năm 1980. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Số 387G2/14B, đường N, Khu vực 2, phường T, thành phố

Cần Thơ.

Người đại diện ủy quyền của ông C, bà T: Bà **Nguyễn Thị Tuyết N**, sinh năm 1986. Có mặt

Địa chỉ: Số 08 đường X, phường N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn trình bày: Ngày 01/8/2019 Ngân hàng K (sau đây gọi Ngân hàng) cùng ông Trần Văn C ký Hợp đồng dịch vụ số 542/HDDV-2019 về việc tư vấn sản phẩm và giới thiệu khách hàng với nội dung:

“...Cộng tác viên thực hiện cung ứng dịch vụ cho KienlongBank như sau:

a. Giới thiệu và tư vấn các sản phẩm cho vay theo quy định của KienlongBank trong từng thời kỳ cho khách hàng có nhu cầu vay vốn tại KienlongBank.

b. Giới thiệu khách hàng và hỗ trợ thẩm định tín dụng và có nhu cầu vay vốn cho KienlongBank và các Đơn vị trực thuộc...”

Ngoài hợp đồng nêu trên ông Trần Văn C còn giao kết với Ngân hàng hợp đồng khác với nội dung: Ông C đại diện Ngân hàng trong việc nhận tiền trả góp trực tiếp từ người vay (do ông C đã thẩm định và đề xuất Ngân hàng cho vay) và nộp lại tiền cho Ngân hàng vào cuối mỗi buổi chiều làm việc; ông C được hưởng hoa hồng bằng 60% của tổng số tiền lãi thu được từ người trả góp trong ngày.

Để đảm bảo đối với các hợp đồng tín dụng do ông C thẩm định và đề xuất cho vay thì ông C cùng bà Nguyễn Như T ký hợp đồng số 065/20/HĐTC-BĐS/0405-4679 ngày 14/9/2020 về việc thế chấp cho Ngân hàng thửa đất số 286 và tài sản gắn liền với thửa đất số 286, tờ bản đồ số 21, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT377445, sổ vào sổ cấp GCN: CH 10476 do Ủy ban nhân dân quận Nấp ngày 20/5/2014 đứng tên Trần Văn C, Nguyễn Như T. Theo đó, những nghĩa vụ ông C đảm bảo gồm có:

“- Nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt và các khoản phí khác theo hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng với Bên vay mà Bên vay không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng;

- Nghĩa vụ thanh toán, nộp cho Ngân hàng các khoản tiền mà ông Trần Văn C thu được từ Bên vay nhưng không thanh toán, nộp cho Ngân hàng.

- Các trường hợp khác mà ông C nộp tiền không đúng hạn cho KienlongBank – PGD Bình Thủy hoặc theo các nội dung cam kết của ông C phát sinh trước hoặc sau ngày giao kết hợp đồng”.

Ngày 23/12/2020 ông C giới thiệu và đề xuất Ngân hàng cho bà Nguyễn Hoàng T, bà Hoàng Minh A vay tiền. Theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm

cổ số A1174761/HĐTD-CC ngày 23/12/2020, Ngân hàng đã giải ngân cho bà T vay số tiền 80.000.000 đồng; thời hạn vay 120 ngày; lãi suất 16%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn chậm trả tức 24%/năm. Để đảm bảo khoản vay nêu trên T, bà Acầm cố cho Ngân hàng: Xe mô tô biển kiểm soát 65D1-153.55 kèm Giấy đăng ký xe mô tô số 014595 cấp ngày 31/12/2013.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T, bà Achi thanh toán cho Ngân hàng số tiền 39.998.496 đồng. Tạm tính đến ngày 25/7/2025 bà T, bà Acòn nợ 42.000.380 đồng tiền gốc; 2.209.316 đồng lãi trong hạn và 43.772.435 đồng lãi quá hạn.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện bà T, bà A thanh toán số tiền trên. Đồng thời, nếu bà T, bà Akhông thực hiện hoặc thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng K yêu cầu phát mại xe mô tô biển kiểm soát Xe mô tô biển kiểm soát 65D1-153.55. Trường hợp số tiền phát mại xe mô tô biển kiểm soát 65D1-153.55 không đủ thanh toán nợ, Ngân hàng K yêu cầu phát mại thửa đất số 286 và tài sản gắn liền với thửa đất số 286, tờ bản đồ số 21, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT377445, sổ vào sổ cấp GCN: CH 10476 do Ủy ban nhân dân quận Ncấp ngày 20/5/2014 đứng tên Trần Văn C, Nguyễn Như T theo Hợp đồng thế chấp số 065/20/HĐTC-BDS/0405-4679 ngày 14/9/2020.

Bị đơn vắng mặt suốt quá trình tố tụng nên Tòa án không ghi nhận ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn C có ý kiến cho rằng: Ngày 28-01-2021 ông có tư vấn và giới thiệu sản phẩm trả góp ngày cho khách hàng bà Nguyễn Hoàng T và bà Hoàng Minh A. Ông đã thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của Ngân hàng Kiên Long nên không đồng ý yêu cầu của nguyên đơn về việc phát mại tài sản của ông. Ông yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện.

Bà Nguyễn Như T vắng mặt suốt quá trình tố tụng nên Tòa án không ghi nhận ý kiến.

Tại phiên tòa ngày 20/3/2026, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ tạm tính đến ngày 20/3/2026 như sau: Gốc: 42.000.380 đồng; 2.209.316 đồng lãi trong hạn và 50.345.206 đồng lãi quá hạn. Giữ nguyên yêu cầu xử lý tài sản cầm cố và tài sản thế chấp. Người đại diện theo ủy quyền của ông C, bà T yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét đơn yêu cầu độc lập ngày 16/3/2026 về việc, yêu cầu áp dụng thời hiệu đối với hợp đồng thế chấp Hợp đồng thế chấp số 065/20/HĐTC-BDS/0405-4679 ngày 14/9/2020 và yêu cầu hủy hợp đồng thế chấp này vì hết thời hiệu. Ngoài ra, ông C còn nộp đơn yêu cầu nhập vụ án hiện tại vào các vụ án còn lại chưa xét xử tại Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cần Thơ có nguyên đơn là Ngân hàng Kiên Long với các bị đơn do ông C giới thiệu sản phẩm.

Vụ việc hòa giải không thành nên đưa ra xét xử. Tại Bản án 105/2026/DSST ngày 20/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2- Cần Thơ tuyên xử như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Hoàng T, bà Hoàng Minh A thanh toán cho Ngân hàng K số nợ gốc còn nợ của Hợp đồng tín dụng số A1174761/HĐTD-CC ngày 23/12/2020 số tiền 42.000.380 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K về yêu cầu tính lãi, lãi phạt tạm tính đến ngày 20/3/2026 số tiền 2.209.316 đồng lãi trong hạn và 50.345.206 đồng lãi quá hạn.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm trả thì phải chịu lãi chậm trả trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Trường hợp bà T, bà Akhông thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản cầm cố là xe mô tô biển kiểm soát 65D1-153.55; số khung: 3400DV118033; số máy: M737M5018799, Giấy đăng ký xe mô tô số 014595 cấp ngày 31/12/2013 đứng tên Nguyễn Hoàng T.

3. Trường hợp sau khi xử lý tài sản cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 65D1-153.55 không đủ thanh toán nợ, Ngân hàng K được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng số 065/20/HĐTC-BDS/0405-4679 ngày 14/9/2020 của ông C, bà T để thực hiện nghĩa vụ tại giai đoạn thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo luật định

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 09 tháng 4 năm 2026, nguyên đơn kháng cáo yêu cầu bị đơn phải trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày trả dứt nợ.

Tại phiên tòa,

*** Nguyên đơn trình bày:** vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu bị đơn phải trả lãi từ năm 2020 đến khi bị đơn trả dứt nợ.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** không có ý kiến.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phát biểu quan điểm:**

Về tố tụng, từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của nguyên đơn

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn xác định ngày cuối cùng bà T thanh toán cho Ngân hàng là ngày 21/02/2021; khoản nợ đã chuyển quá hạn vào ngày 01/3/2021. Tuy nhiên, đến ngày 20/8/2025 Ngân hàng mới khởi kiện là quá thời hạn quy định tại Điều 154 và Điều 429 Bộ luật dân sự 2015. Do đó, theo quy định thì chỉ có căn cứ chấp nhận yêu cầu đòi nợ gốc của Ngân hàng buộc bà T, bà A thanh toán số tiền nợ gốc. Không có căn cứ chấp nhận yêu cầu đòi nợ lãi trong hạn, quá hạn đối với bị đơn.

Nguyên đơn kháng cáo nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng K. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 105/2026/DS-ST ngày 20/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ

[2]. Về án phí phúc thẩm: Nguyên đơn Ngân hàng K phải chịu 300.000 đồng nhưng trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0006581 ngày 09/4/2026 của Thi hành án Dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí. Nguyên đơn đã thực hiện xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Trang- Nguyễn Quốc Định

Trần Thị Thanh Giang

Nơi nhận:

- TAND khu vực 2 - Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Giang